

UNIT 10 OUR HOUSE IN THE FUTURE



PRONUNCIATION

1. Stress in two syllable words (Trọng âm của từ có 2 âm tiết)

- Trọng âm rơi vào **âm tiết đầu** khi âm tiết thứ hai của âm tiết đó chứa 1 nguyên âm ngắn và kết thúc với ít hơn hoặc bằng 1 phụ âm.
- Trọng âm rơi vào **âm tiết thứ hai** khi âm tiết thứ hai của âm tiết đó chứa 1 nguyên âm dài hoặc 1 nguyên âm đôi hoặc kết thúc bằng 2 phụ âm trở lên.

Nếu từ đó là danh từ hoặc tính từ: Nhấn trọng âm vào **âm tiết thứ nhất**.

Nếu từ đó là Động từ: Nhấn trọng âm vào **âm tiết thứ 2**.

Trọng âm rơi vào âm tiết đầu		Trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai	
Words	Transcription	Words	Transcription
answer	/ˈænsər/	account	/əˈkaʊnt/
chapter	/ˈtʃæptər/	adapt	/əˈdæpt/
summer	/ˈsʌmər/	address	/əˈdres/
question	/ˈkwestʃən/	amongst	/əˈmʌŋst/
during	/ˈdʊrɪŋ/	before	/bɪˈfɔːr/
music	/ˈmjuːzɪk/	beside	/bɪˈsaɪd/
practise	/ˈpræktɪs/	believe	/bɪˈliːv/
ticket	/ˈtɪkɪt/	decide	/dɪˈsaɪd/
traffic	/ˈtræfɪk/	detect	/dɪˈtekt/
visit	/ˈvɪzɪt/	decrease	/dɪˈkriːs/

Ngoại lệ: Âm tiết hai là nguyên âm ngắn và kết thúc bởi 1 phụ âm (hoặc không có phụ âm) có dạng er, en, ish, age ở cuối thường nhấn trọng âm ở **âm tiết thứ nhất**.

Ví dụ: enter, open, manage, happen, answer, listen, finish, study, offer, damage.

(*) **Một số ghi chú:**

- Các từ hai âm tiết tận cùng bằng ever thì nhấn vào chính ever.

Ví dụ: forever, however, whenever, whatever, whoever b.

- Từ kết thúc bằng các đuôi how, what, where, sẽ nhấn trọng âm ở âm đầu tiên.

Ví dụ: anywhere, somehow.

- Âm tiết cuối chứa /ow/ sẽ nhấn trọng âm ở âm thứ nhất.

Ví dụ: borrow/ 'bɒr.əʊ, follow/'fɒləʊ, narrow/'næɪ.əʊ (allow là ngoại lệ vì chữ "a" đứng đầu thường không được nhấn trọng âm).

Task 1. Divide the words into two columns.

release	borrow	agree	people	ruler
defeat	pleasure	attack	rapid	demand
suggest	believe	leaver	destroy	money
ancient	alive	person	system	machine
species	creamy	across	prepare	pirate
deny	police	surround	invent	confide
canal	paper	sentence	possess	river
happen	appoint	retire	purpose	damage

Stress on the 1st syllable

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Stress on the 2nd syllable

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Task 2. Choose the word that has different syllable stress position.

- | | | | |
|-----------------|------------|------------|------------|
| 1. A. cannon | B. chaos | C. culture | D. direct |
| 2. A. Easter | B. festive | C. rename | D. harvest |
| 3. A. highlight | B. enjoy | C. reverse | D. review |

- | | | | |
|-----------------|------------|------------|-------------|
| 4. A. invest | B. major | C. perform | D. machine |
| 5. A. leather | B. account | C. adapt | D. decide |
| 6. A. answer | B. believe | C. rely | D. decrease |
| 7. A. police | B. result | C. correct | D. traffic |
| 8. A. funny | B. pretty | C. lucky | D. alone |
| 9. A. breakfast | B. pepper | C. hotel | D. ticket |
| 10. A. parade | B. copy | C. replace | D. arrive |

UNIT 10 OUR HOUSE IN THE FUTURE



VOCABULARY

New words	Transcription	Meaning
appliance	/ə'plaɪəns/	sự ứng dụng
automatic	/ɔ:tə'mætɪk/	tự động
cable TV	/'keɪbl ti:'vi:/	truyền hình cáp
castle	/'kɑ:sl/	lâu đài
comfortable	/'kʌmfətəbl/	thoải mái
cottage	/'kɒtɪdʒ/	cái lều
different	/'dɪfərənt/	khác biệt
dishwasher	/'dɪʃwɒʃər/	máy rửa bát
drip	/drɪp/	chảy nhỏ giọt
drop	/drɒp/	giọt (nước)
dry	/draɪ/	khô ráo
electricity	/ɪlek'trɪsəti/	điện
fantastic	/fæn'tæstɪk/	tuyệt vời
fridge	/frɪdʒ/	tủ lạnh
hay	/heɪ/	cỏ khô
helicopter	/'helɪkɒptər/	máy bay trực thăng

hi-tech	/ˌhaɪ 'tek/	công nghệ cao
houseboat	/'haʊsbəʊt/	nhà thuyền
housework	/'haʊswɜ:k/	việc nhà
iron	/'aɪən/	là ủi (quần áo); bàn là
look after	/lʊk 'ɑ:ftər/	trông nom, chăm sóc
modern	/'mɒdən/	hiện đại
motorhome	/'məʊtəhəʊm/	nhà lưu động
mountain	/'maʊntən/	ngọn núi
ocean	/'əʊʃn/	đại dương
palace	/'pæləs/	lâu đài, cung điện
postcard	/'pəʊstkɑ:d/	bưu thiếp
probably	/'prɒbəbli/	có lẽ
professor	/prə'fesər/	giáo sư
robot	/'rəʊbɒt/	người máy
roof	/ru:f/	mái nhà
run on	/rʌn ɒn/	chạy bằng
skyscraper	/'skaɪskreɪpər/	nhà chọc trời
smart	/smɑ:t/	thông minh
solar energy	/'səʊlər 'enədʒi/	năng lượng mặt trời
space	/speɪs/	không gian
special	/'speʃl/	đặc biệt
surf the Internet	/sɜ:f ðə 'ɪntənət/	truy cập Internet
surround	/sə'reaʊnd/	bao quanh
swimming pool	/'swɪmɪŋ pu:l/	bể bơi
telephone	/'telɪfəʊn/	điện thoại
temperature	/'temprətʃər/	hiệu độ
track	/træk/	lối đi
tractor	/'træktə(r)/	máy kéo
UFO	/ˌju: ef 'əʊ/	vật thể bay không xác

		định
washing machine	<i>/ˈwɒʃɪŋ məˈʃiːn/</i>	máy giặt
wind energy	<i>/wɪnd ˈenədʒi/</i>	năng lượng gió
wireless	<i>/ˈwaɪələs/</i>	không dây

Task 1. Look at the pictures and complete the blanks with the words given.

washing machine

wireless TV

skyscraper

house boat

hi-tech fridge

robot

motor home

dishwasher



1.....



2.....



3.....



4.....



5.....
...



6.....



7.....



8.....

Task 2. : Match each word with its definition.

ocean

postcard

UFO

helicopter

electricity

houseboat

skyscraper

different

modern

motorhome

No	Definitions	Word
.		

1.	A strange object that some people claim to have seen in the sky and believe is a spacecraft from another planet	_____
2.	A boat that people can live in, usually kept at a particular place on a river or canal	_____
3.	A large vehicle designed for people to live and sleep in when they are travelling	_____
4.	A very tall building in a city	_____
5.	A very large area of sea	_____
6.	Of the present time or recent times	_____
7.	Not the same as somebody/something	_____
8.	A form of energy from charged elementary particles, usually supplied as electric current through cables, wires, etc. for lighting, heating, driving machines, etc	_____
9.	A card used for sending messages by post without an envelope, especially one that has a picture on one side	_____
10.	An aircraft without wings that has large blades on top that goes round. It can fly straight up from the ground and can also stay in one position in the air	_____

Task 3. Complete the sentences with the appliances in the box.

wireless TV dishwasher washing machine computer robots
 smart alarm clock hi-tech fridge skyscrapers motor home supercars

- In the future, _____ will take care of the children and do all housework.
- A _____ of the future will tell you what to have for dinner.
- A _____ helps us watch TV programmes from space.

4. All you need to do is stick the dirty dishes in the rack; the _____ will automatically fill up and do its thing.
5. This _____ uses artificial intelligence to program your day.
6. The _____ of the future will wash, dry and fold your clothes.
7. Future _____ will be electric, self-repairing, but not self-driving.
8. My father will buy a _____ to surf Internet.
9. There are many _____ in our city. It seems that if people stand on top of it, they can touch the sky.
10. _____ is large vehicle designed for people to live and sleep in when they are travelling.

Task 4. Complete the sentences with given words.

palace look after dishwasher solar energy probably
telephone surrounding skyscrapers housework fridge

1. There is a high white fence _____ my houses.
2. People use solar panels to get _____.
3. Queen and king live in _____.
4. There are many _____ in our city. It seems that if people stand on top of it, they can touch the sky.
5. Where will we keep the meat and vegetables? – In the _____.
6. I will help you wash the dishes. – It's not necessary. Just put them in the _____, and they will be washed automatically.
7. It is cloudy outside. It is _____ that there is going to be a rain.
8. I need to make a phone call. Where is the _____?
9. Who will _____ your children when you are out? – My mother.
10. Can I go out tonight, Mum? – OK, but not before you finish your _____.



1. *Will* for future prediction

Khi muốn tiên đoán những sự việc mà chúng ta nghĩ rằng nó sẽ xảy ra trong tương lai, ta dùng *will*.

Form

(+)	S + will + V-inf
(-)	S + won't + V-inf
(?)	Will + S + V-inf?

Example:

- I will travel to the Moon in the future.
Tôi sẽ du lịch tới mặt trăng trong tương lai.
- People will live on the Moon someday.
Một ngày nào đó con người sẽ sống ở mặt trăng.

2. *Might* for future possibility

Khi muốn nói về những sự việc có thể xảy ra trong tương lai nhưng ta không chắc chắn là nó có xảy ra hay không, ta dùng **might**.

Form:

(+)	S + might + V-inf
(-)	S + might not + V-inf
(?)	Might + S + V-inf?

Example:

- Tom might come here tonight
Có lẽ tối nay Tom đến đây.
- She might work for Apple Corporation.
Có lẽ cô ấy làm việc cho công ty Apple.

I. Underline the correct answer.

1. Don't leave your keys on the table. You **will** / **won't** forget it.
2. Susan **will** / **won't** be very happy if she passes the exam.
3. Fra afraid I **will** / **won't** be able to come tomorrow.
4. I'm told you are ill. I hope you **will** / **won't** feel better again.
5. I'm sure you **will** / **won't** like that film. It's very frightening. Let's choose another one.
6. Turn on your laptop tonight We **will** / **won't** chat a little bit.
7. You needn't wear your cap. It **will** / **won't** be cold today.
8. I am really tired. I **will** / **won't** have a rest.

II. Make future simple questions.

1. _____ (people/ live) on the Moon someday?
2. What _____ (the cars/ look) like in 20 years?
3. _____ (robots/ replace) humans?
4. Where _____ (you/ be) in 2040?
5. When _____ (humans/ five) on other planets?
6. _____ (houses/ be) more environmentally friendly in the future?
7. _____ (computers/ take) over the world?
8. How _____ (fashion/ change)?

Task 2 Complete the sentences with *might* or *might not*.

1. The sky looks cloudy. ~ It _____ rain.
2. I _____ watch the football game on Sunday; I am too busy.
3. You should ask him. He _____ know Susan's telephone number.
4. Jenny _____ be in the office - I can't reach her at home.
5. I have a lot of homework to do, so I _____ go to her party this weekend.
6. Where will you travel next year? ~ We _____ go to Egypt, but we're not sure yet.
7. Don't go any closer - it _____ be safe.
8. You should introduce yourself; he _____ remember you.

9. We _____ visit my cousin in Australia next month but we don't know yet.
10. She _____ be on time for work because of the public transport strike.

Task 3. Present perfect or Simple past tense.

I. Complete the story with the Past Simple form of the verbs in brackets.

It (1. **be**) _____ a sunny day. Helen (2. **walk**) _____ to the park. In the park she (3. **phone**) _____ her friend Daisy. Helen (4. **wait**) _____ for 15 minutes and Daisy (5. **arrive**) _____. The girls (6. **walk**) _____ to the river. There (7. **be**) _____ two boys there. Suddenly the big boy (8. **push**) _____ the small boy into the river. Helen (9. **jump**) _____ into the river to rescue the boy. Daisy (10. **phone**) _____ the ambulance and the police. The doctors and police (11. **arrive**) _____. They (12. **interview**) _____ the girls.

II. Put the verbs in brackets in the present perfect or the simple past tense.

1. I _____ (**do**) all the housework. The flat is really clean now.
2. He _____ (**write**) a novel for two years, but he _____ (**not finish**) it yet.
3. My brother _____ (**leave**) home 10 years ago. I _____ (**never/ meet**) him again since then.
4. I like your car. How long _____ you _____ (**have**) it?
5. What _____ you _____ (**do**) last weekend? _____ (**play**) golf?
6. Mai _____ (**buy**) a new dress last week, but she _____ (**not wear**) it yet.
7. Mr. Quang _____ (**teach**) Math in this school since he _____ (**graduate**) from the university in 1989.
8. _____ you _____ (**hear**) of Agatha Christie? She _____ (**be**) a novels writer. You _____ (**read**) any of them
9. When I _____ (**get**) home last night, I _____ (**be**) very tired and I _____ (**go**) straight to bed.
10. Daniel _____ (**earn**) some money last week. But I'm afraid he _____ (**already/ spend**) it all.

Task 4: Choose the best option for each sentence.

1. Young people _____ obey their parents.
A. must B. will C. may D. ought to
2. Laura, you and the kids just have dinner without waiting for me. I _____ work very hard today.
A. can B. should C. may D. would
3. I _____ be delighted to show you round the factory.
A. ought to B. would C. might D. can
4. Leave early so that you _____ miss the bus.
A. didn't B. shouldn't C. won't D. mustn't
5. Jenny's engagement ring is enormous! It _____ have cost a fortune.
A. must B. will C. might D. should
6. You _____ to write them today.
A. should B. had C. must D. ought
7. I hope I _____ find it.
A. will B. could C. shall D. must
8. Unless he runs he _____ catch the train.
A. will B. wouldn't C. mustn't D. won't
9. _____ you be in Rome tonight?
A. Will B. Might C. May D. Maybe
10. We _____ have time to help you tomorrow.
A. may B. will C. must D. could
11. "_____ you hand me that pair of scissors, please?"
A. May B. Shall C. Will D. Should
12. Don't phone Ann now. She _____ be having lunch.
A. might B. can C. must D. has to
13. In the future, machines _____ all the work for us.
A. are doing B. will do C. were doing D. do
14. Every day, Mr. Tuan _____ in the fields from 6 am to 4 pm.
A. worked B. work C. is working D. works

15. When _____ Vietnamese people celebrate the New Year?
A. will B. are C. do D. is
16. Our dog is amazing - it _____ sing!
A. should B. must C. can D. might
17. Bring your umbrella - it _____ rain later.
A. can B. might C. must D. should
18. All students _____ wear their uniforms to school.
A. should B. will C. may D. must
19. We _____ wash our hands before we have our meals.
A. could B. can C. should D. might
20. _____ we go to the beach today? ~ Great!
A. Shall B. Will C. Might D. Should

UNIT 10 OUR HOUSE IN THE FUTURE



SPEAKING

Task 1 Match the two halves of the sentences.

1. I would love a self-cleaning house	A. so I could watch programmes from space
2. I would like an eco-house	B. that could automatically wash, dry and fold my clothes.
3. I would like a front door	C. that does all the housework for me.
4. I would like a wireless TV	D. that automatically makes itself every morning.
5. I would like a robot chef	E. that could re-order fresh food and offer up recipes.
6. I would love a bed	F. with a fingerprint scanner for security.

7. I would like a hi-tech fridge		G. that could cook all my meals for me.
8. I would love a smart washing machine		H. that uses renewable energy

Task 2. Make questions for the underlined parts.

1.		I <u>am drawing</u> my dream house.
2.		I like water, so I want to live in <u>a houseboat</u> .
3.		It will be located <u>on the ocean</u> .
4.		Maybe it will be on <u>Atlantic Ocean</u>
5.		In my house, I'll have <u>smart appliances</u> . And everything will be wireless.
6.		I will travel to work <u>by a super car-boat</u> that can travel on land as well as on water.

UNIT 10 OUR HOUSE IN THE FUTURE



LISTENING

Task 1. Listen and decide if the following statements are true (T) or false (F).

You are going to hear a friend talking about his house in the future

1. The house will look like a sheep.
2. The house will have more than 2 rooms.
3. There will be a room for guests.
4. It will be a bit noisy surrounding the house.
5. The friend will have to go to buy food very often.

Task 2. Listen again and fill in the blanks with the missing words.



I think that my house in the future will look like a spaceship. It will be on the top of a green _____. It will be a quiet place with only few people. There will be _____ in my house. One of them is a beautiful room for my guests. The walls will be painted blue with some decorations about _____. The environment in my place will be perfect. There will be a lot of green trees, fresh air, no litter, no smoke and no noises. I will plant my favorite kinds of _____ and I will raise some _____ and fish. I won't have to go to the market often.

UNIT 10 OUR HOUSE IN THE FUTURE



READING

Task 1. Read and decide if the statements are True (T) or False (F)

MY DREAM HOUSE

My dream house will be outside the city surrounded by a big garden full of flowers and trees. I love looking after the flowers and having breakfast in the garden. The house will be a place where I can find peace, fresh air and happiness. It will be a big house with five or six bedrooms, a large living room with big windows. During the day, it will be very light. It will have a kitchen full of modern appliances such as cookers, dishwashers, or washing machines so that sometimes my parents will invite our friends and relatives to enjoy dinner. I like my dream house to be not very far from the city center because I like going shopping at the weekend.

1. The writer likes a kitchen without modern appliances.
2. The writer doesn't like his dream house to be near the city T
3. The writer never goes shopping. F

Task 2. Read the passage and answer the questions.

A lovely house

Peter lives in a house near the sea. It's an old house, about 100 years old, and it's very small. There are two bedrooms upstairs but no bathroom. The bathroom is downstairs next to the kitchen and there's a living room where there is a lovely fireplace. There's a garden in front of the house. The garden goes down to the beach and in spring and summer there are flowers everywhere. Peter lives alone with his dog, Boxer, but they have a lot of visitors. Their city friends often stay with them. Peter loves his house for many reasons: the garden, the flowers in summer, the fire in winter, but the best thing is the view from his bedroom window. Peter is thinking of a new house in the future with the help of Robots.

1. Where is the house?

.....

2. How old is the house?

.....

3. How many rooms are there upstairs?

.....

4. Is there a bathroom upstairs?

.....

5. Is there a fire place in the kitchen?

.....

6. What's the dog's name?

.....

7. Who often come to stay with them?

.....

8. What reasons does Peter love his house?

.....

Task 3. Choose the correct answers to complete the passage.

Are you tired (1)_____ the colour or pattern of your walls? In a smart home, you won't have to (2)_____ them. The walls will actually be digital screens, like computer or TV screens.

A computer network will link these walls with (3)_____ else in your house. Called "ambient intelligence," this computer "brain" will control your entire house. It will also adapt to your (4)_____. Your house will learn about your likes and dislikes. It will then use that knowledge to control the environment. For example, it will set the heat in the house to your (5)_____ temperature. It will turn on the shower at the right temperature. It will also darken the windows at night and lighten them when it's (6)_____ to wake up.

- | | | | |
|------------------|---------------|---------------|----------------|
| 1. a. with | b. of | c. in | d. by |
| 2. a. build | b. cover | c. pull | d. repaint |
| 3. a. thing | b. everything | c. anything | d. nothing |
| 4. a. preferring | b. preferable | c. preferably | d. preferences |
| 5. a. favourite | b. terrible | c. high | d. clearly |
| 6. a. occasion | b. way | c. time | d. order |

UNIT 10 OUR HOUSE IN THE FUTURE



WRITING

Task 1. Use the prompts to write sentences with *will*.

1. my mother/ make/ a big meal/ tonight



- 2. I/ finish/ work/ 6 p.m**

1

- 3. I /not have/ a birthday party/ this year.**

10

4. you / meet/ Lan/ tonight?

5. we/ take/ our cousins/ holiday/us.

- 6. my friends/ not come/ tonight.**

1

7. he/ catch/ the train/ London/ 9 o'clock.

1

8. I/ not come/ class/ tomorrow.

9. my grandmother/ visit/us/ Saturday.



- 10.** you / stay / home/ this weekend?

1

Task 2. Write about your future house.

[illegible]

ĐÁP ÁN CHI TIẾT

UNIT 10 OUR HOUSE IN THE FUTURE



PRONOUNCIATION

Task 1

Stress on the 1 st syllable		Stress on the 2 nd syllable	
pleasure	rapid	release	agree
leaver	person	defeat	surround
creamy	purpose	suggest	retire
happen	pirate	deny	destroy
sentence	ancient	canal	prepare
species	damage	believe	invent
system	paper	alive	possess
ruler	people	police	demand
river	borrow	appoint	machine
	money	attack	confide
		across	

Task 2. Circle the word that has the underlined part pronounced differently

1. A. cannon B. chaos C. culture **D. direct**
2. A. Easter B. festive **C. rename** D. harvest
3. **A. highlight** B. enjoy C. reverse D. review
4. A. invest **B. major** C. perform D. machine
5. **A. leather** B. account C. adapt D. decide
6. **A. answer** B. believe C. rely D. decrease
7. A. police B. result C. correct **D. traffic**
8. A. funny B. pretty C. lucky **D. alone**
9. A. breakfast B. pepper **C. hotel** D. ticket
10. A. parade **B. copy** C. replace D. arrive

UNIT 10 OUR HOUSE IN THE FUTURE



VOCABULARY

Task 1. Look at the pictures and complete the blanks with the words given.

2. washing machine	3.wireless TV	7.skyscraper	5.house boat
1.hi-tech fridge	4.robot	6.motor home	8.dishwasher



1.....



2.....



3.....



4.....



5.....
...



6.....



7.....



8.....

Task 2. : Match each word with its definition.

- | | | | | |
|-----------|--------------|----------------|---------------|----------------|
| 1. UFO | 2. houseboat | 3. motorhome | 4. skyscraper | 5. ocean |
| 6. modern | 7. different | 8. electricity | 9. postcard | 10. helicopter |

Task 3. Complete the sentences with the appliances in the box.

1. robots 2. hi- tech fridg 3. wireless T 4. automatic dishwasher
5.smart alarm clock 6. washing machine 7. supercars

Task 4. Complete the sentences with given words.

- | | | | | |
|----------------|-----------------|--------------|----------------|---------------|
| 1. surrounding | 2. solar energy | 3. palace | 4. skyscrapers | 5. fridge |
| 6. dishwasher | 7. probably | 8. telephone | 9. look after | 10. housework |

UNIT 10 OUR HOUSE IN THE FUTURE



GRAMMAR

Task 1. Simple Future Tense.

I. Underline the correct answer.

- II. 1. will 2. will 3. won't 4. will
 III. 5. won't 6. will 7. won't 8. will

II. Make future simple questions.

1. Will people live on the Moon someday?
2. What will the cars look like in 20 years?
3. Will robots replace humans?
4. Where will you be in 2040?
5. When will humans live on other planets?
6. Will houses be more environmentally friendly in the future?
7. Will computers take over the world?
8. How will fashion change?

Task 2 Complete the sentences with *might* or *might not*.

1. might 2. might not 3. might 4. might
 5. might not 6. might 7. might not 8. might not
 9. might 10. might not

Task 3. Present perfect or Simple past tense.

I. Complete the story with the Past Simple form of the verbs in brackets.

1. was	4. waited	7. were	10. phoned
2. walked	5. arrived	8. pushed	11. arrived
3. phoned	6. walked	9. jumped	12. interviewed

II. Put the verbs in brackets in the present perfect or the simple past tense.

1. have done	6. bought, hasn't worn
2. has written, hasn't finished	7. has taught, graduated
3. left, have never met	8. Have you heard, is, Have you read
4. have you had	9. got, was, went

5. did...do, did...play

10.earned, has already spent

Task 4: Choose the best option for each sentence.

1.A	5.A	9.A	13.B	17.B
2.B	6.C	10.B	14.D	18.D
3.B	7.C	11.A	15.C	19.C
4.C	8.D	12.A	16.C	20.A

UNIT 10 OUR HOUSE IN THE FUTURE



SPEAKING

Task 1 Match the two halves of the sentences.

1.c 2.h 3.f 4.a 5.g 6.d 7.e 8.b

Task 2. Make questions for the underlined parts.

- What are you doing, Nick?
- What type of house do you want to live in?
- Will it be on the river?
- What ocean will it be on?
- What will you have in your house?
- How will you travel to work?

UNIT 10 OUR HOUSE IN THE FUTURE



LISTENING

Task 1. Listen and decide if the following statements are true (T) or false (F).

1. F 2. T 3. F 4. F 5. F

Task 2. Listen again and fill in the blanks with the missing words.***Listening transcript:***

I think that my house in the future will look like a spaceship. It will be on the top of a green hill. It will be a quiet place with only few people. There will be 3 rooms in my house. One of them is a beautiful room for my guests. The walls will be painted blue with some decorations about the space. The environment in my place will be perfect. There will be a lot of green trees, fresh air, no litter, no smoke and no noises. I will plant my favorite kinds of vegetables and I will raise some chickens and fish. I won't have to go to the market often.

I think that my house in the future will look like a spaceship. It will be on the top of a green Hill. It will be a quiet place with only few people. There will be 3 rooms in my house. One of them is a beautiful room for my guests. The walls will be painted blue with some decorations about the space. The environment in my place will be perfect. There will be a lot of green trees, fresh air, no litter, no smoke and no noises. I will plant my favorite kinds of vegetables and I will raise some chicken and fish. I won't have to go to the market often.

UNIT 10 OUR HOUSE IN THE FUTURE



READING

Task 1. Read and decide if the statements are True (T) or False (F)

1. F 2. T 3. F

Task 2. Read the passage and answer the questions.

1. It's near the sea.
2. It's about 100 years old.
3. There are two bedrooms upstairs.
4. No, there isn't
5. No, there isn't
6. The dog's name is Boxer.
7. Their city friends often come to stay with them.
8. Peter loves his house for many reasons: the garden, the flowers in the summer, the fire in winter, but the best thing is the view from his bedroom window.

Task 3. Choose the correct answers to complete the passage.

1. b 2. d 3. b 4. d 5. a 6. c

UNIT 10 OUR HOUSE IN THE FUTURE



WRITING

Task 1. Use the prompts to write sentences with *will*.

1. My mother will make a big meal tonight.
2. I will finish my work at 6 p.m.
3. I won't have a birthday party this year.
4. Will you meet Lan tonight?
5. We will take our cousins on this holiday with us.

6. My friends won't come tonight.
7. He will catch the train to London at 9 o'clock.
8. I won't come to the class tomorrow.
9. My grandmother will visit us on Saturday.
10. Will you stay at home this weekend?

Task 2. Write about your future house.



.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....